TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2026/HS-ST
Ngày: 22/ 6/ 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lang Văn Hải.
2. Bà Trần Thị Hương.

- Thư ký phiên toà*:* Ông Nguyễn Hải Hòa – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Hoàng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 – Phân khu 02 Công an tỉnh N - Địa chỉ: Bản T, xã T, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2026/TLST – HS ngày 21 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn M**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980 tại xã M, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040080023832; nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H (đã chết) và bà Lương Thị H1; vợ là: Sầm Thị V (đã ly hôn) và có 01 người con; tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 (B) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 04 (B1) năm tù về tội "Tàng trữ tiền giả", tổng hợp hình phạt là 11 (Mười một) năm tù tại bản án số 11/2017/HSST, chấp hành án xong ngày 16/10/2024 (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2000 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 08/2000/HSST ngày 29/3/2000 (Đã được xóa án tích). Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tổng hợp với 05 tháng 29 ngày chưa thi hành của bản án số 08/2000/HSST ngày 29/3/2000 tại bản án số 25/2003/HSST ngày 29/3/2003 (Đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2026 đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy sử dụng và nhằm bán lại kiếm lợi nhuận, sáng ngày 05/01/2026 Lương Văn M đi bộ một mình từ nhà vào khu vực rừng núi thuộc bản Pảo, xã M, tỉnh Nghệ An tìm người bán ma túy. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, M hỏi người đàn ông "Có bán Heroine không? Có thì bán cho một ít để đi làm", người đàn ông trả lời "Có, anh mua bao nhiêu?" M hỏi mua với số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) sau khi nhận tiền người đàn ông giao lại cho M 02 (hai) gói ma túy có đặc điểm 01 (một) gói được bọc bên ngoài bằng bao nilon màu hồng, 01 (một) gói được bọc bằng mảnh bao nilon màu trắng, sau khi nhận được 02 (hai) gói ma túy M bỏ tất cả vào trong 01 (một) chiếc túi nhựa màu đen rồi cất giấu trong người. Trên đường trở về M đã lấy một ít ma túy trong gói nilon màu trắng ra sử dụng, rồi tiếp tục đi về, khi về gần tới nhà M không về nhà của mình mà đến nhà hàng xóm ở cùng bản tham gia đám ma, gói ma túy vẫn được cất giấu trong người. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/01/2026 sau khi đám ma xong M đi bộ trở về nhà của mình, trên đường về thì bị Công an xã M kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang, tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng, tạm giữ người bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiếp tục điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 10/01/2026 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N thể hiện: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ của Lương Văn M sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 1,6g (Một phẩy sáu gam). Hội đồng đã lấy 0,57g (Không phẩy năm mươi bảy gam) chất cục bột màu trắng (A1) gửi đi giám định, còn lại 1,03g (Một phẩy không ba gam).

01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (nghi là ma túy) thu giữ của Lương Văn M sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 20,05g (Hai mươi phẩy không năm gam). Hội đồng đã lấy 2,18g (Hai phẩy mười tám gam) chất cục bột màu trắng (A2) gửi đi giám định, còn lại 17,87g (Mười bảy phẩy tám mươi bảy gam).

Kết luận giám định số: 119/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

"- 02 (Hai) mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu A1, A2) thu giữ của Lương Văn M gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất cục bột màu trắng thu giữ của Lương Văn M có tổng khối lượng là 21,65g (Hai mươi mốt phẩy sáu mươi lăm gam)."

Cáo trạng số: 34/CT-VKS-KV10 ngày 19/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, truy tố bị cáo Lương Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i, q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung), xử phạt bị cáo Lương Văn M mức án từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại được niêm phong bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Nghệ An theo quy định.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản khám xét; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; kết luận giám định, bản tự khai, biên bản hỏi cung, ghi lời khai của bị cáo và người làm chứng, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cùng những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/01/2026 tại khu vực bản P, xã M, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an xã phát hiện bắt quả tang bị cáo Lương Văn M đang có hành vi cất giấu trái phép trong người 21,65g (Hai mươi mốt phẩy sáu mươi lăm gam) ma túy loại Heroine. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận mua về nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho người có nhu cầu để kiếm lời. Bị cáo không thuộc đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, không thuộc đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy hoặc trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Không thuộc trường hợp trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện

ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy.

Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung), theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các căn bệnh truyền nhiễm khác. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã từng đi chấp hành án phạt tù liên quan đến hành vi phạm tội ma túy, nhận thức được tác hại của chất ma túy cũng như việc thực hiện các hành vi trái phép liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Để nhằm thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của cá nhân, cũng như không muốn lao động một cách chân chính có thu nhập chính đáng, mà để nhanh chóng có tiền bị cáo đã cố ý phạm tội, do đó cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo được giáo dục, có thời gian cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung), có thể xem xét áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Nhưng theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đang bị tạm giam, không có tài sản riêng đảm bảo khả năng thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra Công an đã tiến hành điều tra, xác minh về người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực rừng núi bản Pảo, xã M, tỉnh Nghệ An, do không xác định được danh tính, nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau khi đã trích đưa đi giám định 2,75g (Hai phẩy bảy mươi lăm gam) còn lại 18,9g (Mười tám phẩy chín gam) được xác định là ma túy Heroine thuộc danh mục chất cấm mà Nhà

nước cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng và lưu hành dưới mọi hình thức nên cần tiêu hủy. Những vật chứng còn lại gồm vỏ niêm phong vật chứng ban đầu, túi nhựa màu đen, mảnh vỏ bao nilon màu hồng, mảnh vỏ bao nilon màu trắng là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung).

Xử phạt bị cáo Lương Văn M 14 (Mười bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 09/01/2026.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín theo đúng quy định, bên trong đựng 18,9g (Mười tám phẩy chín gam) chất ma túy loại Heroine sau khi lấy mẫu giám định, vỏ bao bì và vỏ niêm phong ban đầu thu giữ của Lương Văn M vào ngày 09/01/2026.

(Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 04/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Nghệ An).

3. Án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Mường Quàng, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông